**Câu 1.** Cho 3,35g hh X gồm 2 ancol no, đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng phản ứng với Na dư thu được 0,56 lit H2 (đktc). CTCT thu gọn của 2 ancol đó là

A. C2H5OH, C3H7OH B. C3H7OH, C4H9OH C. C4H9OH, C5H11OH D. C5H11OH, C6H13OH

**Câu 2. (ĐH Nông nghiệp I – 1998).** Cho 2,84 gam hỗn hợp X gồm 2 ancol no, đơn chức , là đồng đẳng kế tiếp nhau tác dụng vừa đủ với Na tạo ra 4,6 gam chất rắn và V lít khí H2 (đktc).

***a)*** Giá trị của V là:

A. 0,224 B. 0,448 C.0,896 D. 0,672

***b)*** CTPT của 2 ancol là:

A. CH4O, C2H6O B. C2H6O, C3H8O C. C4H10O, C5H12O D. C3H8O, C4H10O

**Câu 3.** Cho 7,8 gam hỗn hợp 2 ancol đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng tác dụng hết với 4,6 gam Na được 12,25 gam chất rắn. Đó là 2 ancol:

**A.** CH3OH và C2H5OH **B**. C2H5OH và C3H7OH.

**C.** C3H5OH và C4H7OH **D.** C3H7OH và C4H9OH.

**Câu 4.** Cho Na tác dụng vừa đủ với 1,24 gam hỗn hợp 3 ancol đơn chức X, Y, Z thấy thoát ra 0,336 lít khí H2 (đkc). Khối lượng muối natri ancolat thu được là

**A.** 2,4 gam. **B.** 1,9 gam. **C.** 2,85 gam. **D.** 3,8 gam.

**Câu 6.** Một ancol no, đa chức, mạch hở có n nguyên tử C và m nhóm OH. Cho 7,6gam ancol này tác dụng với Na dư, thu được 2,24 lít H2 (đktc). Biểu thức liên hệ giữa n và m là:

A. 7n + 1 = 11m B. 7n + 2 = 12m C. 8n + 1 = 11m D. 7n + 2 = 11m

**Câu 7.** Cho 5,8 gam hỗn hợp X (chiếm 0,1mol) gồm 2 ancol no, mạch hở (có số lượng nhóm hiđroxyl hơn kém nhau nhau 1 đơn vị) tác dụng với na dư thu được 1,568 lít H2 (đktc). Công thức 2 ancol là:

A. C3H7OH và C3H6(OH)2 B. C3H7OH và C2H4(OH)2

C. CH3OH và C2H4(OH)2 D. C2H5OH và C3H6(OH)2

**Câu 8.** Hỗn hợp 2 ancol A và B cùng số nhóm OH. Nếu lấy ½ hỗn hợp X tác dụng với Na dư thu được 2,24 lít H2 (đktc). Nếu đốt cháy ½ X thì thu được 11 gam CO2 và 6,3 gam H2O. Công thức phân tử của 2 ancol là:

**A.** C2H5OH và C3H7OH **B.** C2H4(OH)2 và C3H6(OH)2

**C.** C3H7OH và CH3OH **D.** CH3OH và C2H5OH.

**Câu 10.** Cho m gam hỗn hợp 2 ancol M và N (hơn kém nhau 1 nguyên tử C) tác dụng với Na dư thu được 2,24 lít khí H2 (đktc). Mặt khác khi đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp trên thu được 22g CO2 và 10,8g H2O. Vậy M và N có công thức phân tử là:

A. C2H5OH và C3H7OH B. C3H7OH và C3H5OH

C. C2H5OH và C3H5OH D. C2H5OH và C3H6(OH)2

**Câu 11.** Một hỗn hợp gồm 2 ancol X và y no, đơn chức hoặc có một liên kết đôi. Biết 16,2g hỗn hợp làm mất màu hoàn toàn 500 g dung dịch brom 5,76%. Khi cho 16,2g hỗn hợp trên tác dụng với Na dư thì thể tích H2 tối đa là:

A. 2,016 lít B.. 4,032 lít C. 8,064 lít D. 6,048 lít.

**Câu 12.** Cho 1,45g hỗn hợp X gồm 1 rượu no đơn chức C và một rượu D (rượu no 2 lần) tác dụng hết với kim loại kali cho 3,92 lít khí H2 (đktc). Đem đốt cháy hoàn toàn 29,0g cũng hỗn hợp X trên thu được 52,8g CO2. Công thức cấu tạo của C và D lần lượt là:

**A.** C2H5OH và C3H6(OH)2 **B.** C2H5OH và C2H4(OH)2

**C.** CH3OH và C2H4(OH)2 **D.** CH3OH và C3H6(OH)2

**Câu 13: Đề thi cao đẳng 2008** :Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp M gồm hai rượu (ancol) X và Y là đồng đẳng kế tiếp của nhau, thu được 0,3 mol CO2 và 0,425 mol H2O. Mặt khác, cho 0,25 mol hỗn hợp M tác dụng với Na (dư), thu được chưa đến 0,15 mol H2. Công thức phân tử của X, Y là:

**A.** C2H6O, CH4O. **B.** C3H6O, C4H8O. **C.** C2H6O, C3H8O. **D.** C2H6O2, C3H8O2

**Câu 14 (ĐH khối A – 2007)** Cho 15,6g hỗn hợp 2 ancol đơn chức, kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng tác dụng hết với 9,2 gam Na, thu được 24,5g chất rắn. Hai ancol đó là:

A. C3H5OH và C4H7OH B. C2H5OH và C3H7OH

C. C3H7OH và C4H9OH D. CH3OH và C2H5OH.

**Bài 15.** Cho m gam rượu đơn chức X tác dụng với Na dư thì thu được 1,12 lít H2 .Nếu đốt cháy lượng rượu trên thì cần vừa đủ 10,08 lít CO2 và tạo thành 6,72 lít CO2 các khí đều đo ở đktc

a.Tính m (6 gam)

b.Tìm công thức phân tử và công thức cấu tạo của X (C3H8O và có 2 rượu có công thức này )

**Câu 20.** Chất X có CTPT C7H8O2

- Khi cho 0,62g X tác dụng hết với Na thu được V lít hiđro- đktc

- Khi cho 0,62g X tác dụng vừa hết với dung dịch NaOH 0,1M thì số mol NaOH cần dùng bằng số mol hiđro thoát ra ở trên và cũng bằng số mol X tham gia phản ứng

a. Tìm CTCT có thể có của X?

b. Tính V và thể tích NaOH đã dùng

**Câu 22:** Đun nóng 5,3 gam 2 ancol X, Y với H2SO4 đặc ở 170oC đến pư hoàn toàn thu được hh khí gồm 2 anken. Đốt cháy hết 2 anken rồi cho sản phẩm cháy hấp thụ vào dd Ca(OH)2 thu được 25 gam kết tủa. Công thức phân tử của X và Y là:

A. CH3OH và C2H5OH B. CH3OH và C­3H7OH

C. C2H5OH và C3H7OH D. C3H7OH và C4H9OH

**Câu 24:** Cho 100 ml ancol etylic 92o tác dụng hết với Na kim loại thu được V(lit) khí hiđro (đktc). Biết khối lượng riêng của ancol etylic nguyên chất là 0,8 g/ml. Giá trị của V là:

A. 17,92 lit B. 19,48 lit C. 22,4 lit D. 22,898 lit

**Câu 25:** (A – 2010) Cho 10 ml dd ancol etylic 460 phản ứng hết với kim loại Na (dư) thu được V lít khí H2 (đktc). Biết khối lượng riêng của ancol etylic nguyên chất bằng 0,8 g/ml. Giá trị của V là:

1. 4,256 **B.** 0,896 **C.** 3,360 **D.** 2,128.